

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2022/DS-PT

Ngày: 17-9-2022

"V/v Tranh chấp dân sự chia thừa
kế quyền sử dụng đất, quyền
sử dụng đất và đòi lại tài sản "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp dân sự chia thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 307/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Mai Dũng M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ , ấp Hòa L, xã Hòa A, TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Hữu C, sinh năm 1962 (chết năm 2019);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C gồm:

2.1. Bà Võ Kim C, sinh năm 1960;

2.2. Chị Mai Kim V, sinh năm 1990;

Người đại diện hợp pháp của chị V: Bà Võ Kim C, sinh năm 1960. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020;

2.3. Anh Mai Hùng D, sinh năm 1984;

2.4. Anh Mai Thanh H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: tổ , ấp Hòa L, xã Hòa A, TP. Cao L, Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Kim C, sinh năm 1960;

3.2. Chị Mai Kim V, sinh năm 1990;

Người đại diện hợp pháp của chị V: Bà Võ Kim C, sinh năm 1960. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020;

3.3. Anh Mai Hùng D, sinh năm 1984;

3.4. Anh Mai Thanh H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: , tổ , ấp Hòa L, xã Hòa A, TP. Cao L, Đồng Tháp.

3.5. Bà Mai Thị B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số , Ấp , xã Tân M, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Bà Mai Thị K, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số ấp Bình Qu, xã Bình Ph X, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3.7. Ông Mai Ngọc A, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ , ấp Hòa L, xã Hòa A, TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Bà Mai Thị U, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số , đường Nguyễn Thái H, phường Hòa Th, TP. Cao L, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà U: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 07/01/2021.

Địa chỉ: Xã Bình Th, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, Đồng Tháp.

3.9. Mai Ngọc A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ , ấp Hòa L, xã Hòa A, TP. Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Bà Mai Thị Út E, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số , đường Lý Thường K, khu phố Thắng L, phường Dĩ A, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

4. *Người kháng cáo:* Ông Mai Dũng M, ông Mai Ngọc A, bà Mai Thị U, bà Mai Thị Út E, bà Võ Kim C, anh Mai Hùng D, chị Mai Kim V, anh Mai Thanh H, là nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Mai Dũng M trình bày:*

Ông Mai Ngọc M (1934 - 2002) và bà Phạm Thị G (1934 - 1992) có 08 người con chung gồm: Mai Thị B, Mai Thị K, Mai Hữu C, Mai Dũng M, Mai Ngọc A, Mai Thị U, Mai Ngọc A và Mai Thị Út E.

Bà Phạm Thị G chết năm 1992, ông Mai Ngọc M chết năm 2002, không để lại di chúc. Di sản ông M để lại gồm:

- Diện tích 5.962m² (theo đo đạc thực tế là 4.890,6m²) gồm các thửa 427, đất ở nông thôn và thửa 3277, 3278, 232, 408 đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Tổ 16, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 tủ gỗ xưa, 01 tủ đồng hồ xưa, 01 bộ ghế thờ gỗ mun, 02 bộ lư thờ, 01 bộ liễn bốn tám mun, 01 tủ ly gỗ sơn, 01 tà bích phê gỗ sơn. Trị giá tạm tính khoảng 52.000.000 đồng. Các di sản này hiện gia đình ông C quản lý và sử dụng.

Sau khi ông M chết, ông C đã tự đi kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên mà không thông báo cho các đồng thừa kế là các con của ông M. Các đồng thừa kế và ông M không có văn bản từ chối nhận di sản của ông M để lại. Ông M đã nhiều lần yêu cầu ông C phải thực hiện việc chia tài sản nhưng ông C không đồng ý.

- Trên đất tranh chấp ông M có trồng khoảng 80 cây Sao trước khi ông C sử dụng đất. Đến khi ông C về sử dụng đất thì ông Mai Hữu Chí đã bán các cây Sao cho người khác hiện chỉ 18 gốc như khi thẩm định thể hiện.

Nay ông Mai Dũng M yêu cầu chia di sản thừa kế là:

Không chia thừa kế diện tích khu mộ và lối đi 02m từ đường Nguyễn Hữu K ra khu mộ mà dùng để sử dụng chung và ông M yêu cầu được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng và quản lý đối với diện tích đất này.

Diện tích còn lại ông M yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và ông M nhận 01 phần thừa kế bằng hiện vật là diện tích đất thuộc thửa 109 (3277) tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Tổ 16, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Mai Hữu Chí đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chia giá trị các tài sản: 01 tủ gỗ xưa, 01 tủ đồng hồ xưa, 01 bộ ghế thờ gỗ mun, 02 bộ lư thờ, 01 bộ liễn bốn tám mun, 01 tủ ly gỗ sơn, 01 tủ bích phê gỗ sơn. Mỗi người nhận 6.500.000 đồng là giá trị các di sản là động sản do ông M để lại.

Yêu cầu những người thừa kế của ông Mai Hữu C gồm: Võ Kim C, Mai Thanh H, Mai Hùng D và Mai Kim V liên đới trả cho ông Mai Dũng M số tiền cây Sao đã đốn bán là 110.000.000 đồng; Tại phiên tòa ông M yêu cầu trả giá trị 18 cây Sao theo giá của Hội đồng định giá đã định.

** Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Kim C, Mai Hùng D, Mai Thanh H và Mai Kim V trình bày:*

Đất tranh chấp do ông C sử dụng từ năm 1981 đến nay gồm:

- Thừa đất số 427, tờ bản đồ số 2 do Mai Hữu C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông nội tên Mai Văn Th cho ông Mai Ngọc M.

- Thừa đất số 3277, tờ bản đồ số 2, do Mai Kim V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông nội tên Mai Văn Th cho ông Mai Ngọc M.

- Thừa đất số 3278, tờ bản đồ số 2, do Mai Thanh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Mai Văn Th cho con là ông Mai Văn N (còn sống, hiện đang định cư bên Mỹ nhưng không biết địa chỉ), ông N cho lại ông Mai Hữu C, cho miệng không làm giấy tờ, ông N cho ông C sử dụng từ năm 1988 đến nay.

- Thừa đất số 408, tờ bản đồ số 2, do Mai Hùng D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa 232 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện do anh D quản lý sử dụng. Do ông Mai Văn Th cho con là ông Mai Ngọc D, ông D cho lại ông C.

Mai Hữu C (đã chết ngày 26/6/2019) nên hàng thừa kế của ông C là vợ và các con gồm: Võ Kim C, Mai Kim V, Mai Thanh H và Mai Hùng không đồng ý chia thừa kế vì ông M đã cho ông C lúc ông M còn sống.

Lỗi đi và khu mộ để cho Võ Kim C, Mai Kim V, Mai Thanh H và Mai Hùng D đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Ngọc A, bà Mai Thị Út E và bà Mai Thị U trình bày:*

Thông nhất với việc nguyên đơn trình bày về hàng thừa kế của ông M và di sản là do ông M để lại

- Bà Mai Thị Út yêu cầu được hưởng 01 phần di sản thừa kế bằng diện tích đất thuộc thửa đất số 3278, tờ bản đồ số 2;

- Bà Mai Thị Út E yêu cầu được hưởng 01 phần di sản thừa kế bằng diện tích đất thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 2.

Mai Ngọc A khước từ việc nhận di sản.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Ngọc A trình bày:* Thông nhất với việc nguyên đơn trình bày về hàng thừa kế của ông M và di sản là do ông M để lại. Ông Mai Ngọc A yêu cầu được thừa kế diện tích đất 5m x 30m = 150m² ở vị trí ông Mai Ngọc A đang ở thuộc thửa 3277, tờ bản đồ số 2.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị K và bà Mai Thị B trình bày:*

Bà K và bà B là con một của ông Mai Ngọc M, ông M chết năm 2002 không để lại di chúc. Ông M có 08 người con gồm: Mai Dũng M, Mai Thị B, Mai Hữu C, Mai Ngọc A, Mai Ngọc A, Mai Thị K, Mai Thị Út E, Mai Thị U. Đất do ông M để lại cho Mai Hữu C sử dụng, canh tác từ năm 1983 cho đến nay để thờ cúng ông bà cha mẹ. Nên bà B, bà K không yêu cầu chia thừa kế; nếu có chia theo pháp luật thì bà B và bà K giao phần của mình được hưởng cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Mai Hữu C được hưởng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị V (do bà C đại diện) trình bày:*

Yêu cầu ông Ngọc A di dời nhà để trả lại đất cho chị V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên:

- Không chấp nhận yêu cầu của ông M về việc yêu cầu bị đơn trả các đồ vật dùng vào việc thờ cúng và giá trị 18 cây Sao trên đất.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị V về việc yêu cầu ông Ngọc A di dời nhà trả đất.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về chia thừa kế:

Các đồng thừa kế của ông M gồm: ông M, ông A1, ông Ngọc A, bà Bỉ, bà Khuê, bà Út, bà Út E và ông C (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C: Bà C, anh H, anh D và chị V) cùng được quyền sử dụng và quản lý diện tích đất khu mộ và lối đi từ đường Nguyễn Hữu Kiến ra khu mộ là 526,2m² (gồm 75,1m² đất ở nông thôn và 451,1m² đất trồng cây lâu năm), trong phạm vi từ các mốc 2, 3, 4, 21, 33, 34, 35, 36 về mốc 2 và các mốc 35, 14, 13, 12, 11, z, J, B, G, 27, 33 về mốc 35. Buộc ông C (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C: Bà C, anh H, anh D và chị V) phải di dời tài sản trong phạm vi từ các mốc z, K, B, J về mốc z.

- Ông Mai Ngọc Ẩn được hưởng diện tích 84m² và cây trồng trên đất trong phạm vi từ các mốc 8, 9, 10, 30 đến mốc 8, thuộc thửa số 3277, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Hòa An, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông C (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C: Bà C, anh H, anh D và chị V) được quyền sử dụng đất diện tích còn lại gồm:

- 43 1,7m² trong phạm vi từ các mốc 4, 5, 6, 7, 8, 30, 10, 11, z, J7B, G, 27, 23, 33, 21 về mốc 4, thuộc thửa 427, đất ở nông thôn và thửa 3277, đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh.

- 1.236,2m² trong phạm vi từ các mốc 1, 2, 36, 35, 14, 15, 16, 17, 18 về mốc 1, thuộc thửa 3278, đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh.

- 2.619m² trong phạm vi từ các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 về mốc 4, thửa 232 và 408, đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh.

Kèm theo biên bản đo đạc ngày 31/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Đương sự có quyền và nghĩa đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất được nhận và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật.

Buộc Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C gồm: Bà C, anh H, anh D và chị V có nghĩa vụ trả giá trị tài sản cho ông M, bà út, bà Út E tương ứng với số tiền là 98.662.000 (Chín mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Buộc Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C gồm: Bà C, anh H, anh D và chị V) có nghĩa vụ trả giá trị tài sản cho ông A1 tương ứng với số tiền là 90.715.000 (Chín mươi triệu bảy trăm mười lăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông M phải nộp 4.933.000đ và 1.522.000đ được khấu trừ vào số tiền 3.650.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai số 0009154 ngày 05/12/2017 và 0005159 ngày 06/9/2019, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh và còn phải nộp thêm số tiền 2.805.000đ.

Ông Ân phải nộp số tiền 4.933.000đ và được khấu trừ vào số tiền 531.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai số 0009154 ngày 16/7/2019, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh và còn phải nộp thêm số tiền 4.402.000đ.

Bà Út phải nộp số tiền 4.933.000đ và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai số 0009109 ngày 10/6/2019, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh và còn phải nộp thêm số tiền 4.633.000đ.

Bà Út E phải nộp số tiền 4.933.000đ và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai số 0009108 ngày 10/6/2019, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh và còn phải nộp thêm số tiền 4.633.000đ.

Ông Ngọc A được nhận lại số tiền 300.000đ đồng nộp tạm ứng theo các biên lai số 0009107 ngày 10/6/2019, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh.

Chị V phải nộp số tiền 300.000đ và được khấu trừ vào số tiền 100.000đ đã nộp tạm ứng theo các biên lai số 08021 ngày 24/10/2016, của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh và còn phải nộp thêm số tiền 200.000đ.

Ông Chí (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C: Bà C, anh H, anh D và chị V) phải nộp số tiền 4.933.000đ.

- Về chi phí tố tụng là xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Chị V phải chịu số tiền là 2.825.000đ (chị V đã nộp và chi xong).

Ông Minh, ông A1, bà Út, bà Út E và ông C (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C: Bà C, anh H, anh D và chị V) mỗi người phải nộp số tiền 1.280.000đ và ông M được nhận lại số tiền này.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm như sau:

- Ngày 13/10/2020 bà Út E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và được nhận bằng hiện vật.

- Ngày 14/10/2020, bà Út kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và được nhận bằng hiện vật.

- Ngày 14/10/2020, ông A1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và được nhận bằng hiện vật phần đất ngang 5m x 30m.

- Ngày 14/10/2020, ông M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và được nhận bằng hiện vật và yêu những người thừa kế của ông C trả giá trị 80 cây sao theo biên bản định giá ngày 04/8/2020.

- Ngày 13/10/2020, bà C, chị V, anh D, anh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Mai Dũng Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Mai Thị Út E và bị đơn bà Võ Kim C, anh Mai Hùng D, chị Mai Kim V, anh Mai Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Mai Ngọc A rút đơn kháng cáo. Bà Mai Thị U kháng cáo yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và đồng ý nhận giá trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định đúng, đủ các quan hệ pháp luật, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, chưa giải quyết hết yêu cầu của đương sự và đề xuất hướng giải quyết hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến phát biểu của vị Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản là chưa xác định hết yêu cầu của các đương sự bởi vì ông M có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý là thiếu sót.

[2] Về nội dung: Cụ Mai Ngọc M và cụ Phạm Thị G chung sống với nhau có 08 người gồm: Mai Thị B, Mai Thị K, Mai Hữu C, Mai Dũng M, Mai Ngọc A, Mai Thị U, Mai Ngọc A và Mai Thị Út E.

Cụ Phạm Thị G chết năm 1992, cụ Mai Ngọc M chết năm 2002, không để lại di chúc. Di sản cụ M để lại gồm:

[3] Diện tích 5.962m² (theo đo đạc thực tế là 4.890,6m²) gồm các thửa 427, 3277, 3278, 232, 408 đất ở, đất trồng cây lâu năm, cùng tờ bản đồ số 02, tại tổ 16, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- 01 tủ gỗ xưa, 01 tủ đồng hồ xưa, 01 bộ ghế thờ gỗ mun, 02 bộ lư thờ, 01 bộ liễn bốn tấm mun, 01 tủ ly gỗ sơn, 01 tủ búp phê gỗ sơn. Trị giá tạm tính khoảng 52.000.000 đồng. Các di sản này hiện gia đình ông C quản lý và gia đình đang quản lý, sử dụng.

[4] Theo ông M, sau khi cụ Mễ chết, ông Mai Hữu C đã tự đi kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên, không có sự thống nhất của các đồng thừa kế là các con của cụ Mễ. Trên đất tranh chấp thửa 3277, 3278, ông M có trồng khoảng 80 cây Sao trước khi ông C sử dụng đất, khi ông C về sử dụng đất thì ông C đã bán các cây Sao cho người khác hiện chỉ 18 gốc như khi thẩm định thể hiện. Ông M, ông A1, bà Út, bà Út E thống nhất diện tích đất khu mộ và lối đi 02m từ đường Nguyễn Hữu K ra khu mộ, sử dụng chung không yêu cầu chia thừa kế.

[5] Ông M, ông A1, bà Út E yêu cầu chia thừa kế diện tích đất còn lại theo pháp luật và được nhận thừa kế bằng hiện vật là diện tích đất và mỗi người nhận giá trị là 6.500.000 đồng. Đồng thời, ông M yêu cầu những người thừa kế của ông Mai Hữu C liên đới trả giá trị 80 cây sao theo giá của Hội đồng định giá đã định.

[6] Về phía bà Võ Kim C cho rằng phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Mai Văn N, cụ Mai Ngọc D, cụ Mai Ngọc C và cụ Mai Ngọc M cho ông C từ năm 1984. Bà Võ Kim C, chị Mai Kim V, anh Mai Thanh H và anh Mai Hùng D là những

người thừa kế của ông Mai Hữu C không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của ông M, ông A1, bà Út, bà Út E.

[7] Chị Mai Thị V yêu cầu ông Mai Ngọc A di dời nhà để trả lại đất cho chị V.

[8] Xét thấy, phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 4.890,6m² gồm các thửa 427, 3277, 3278, 232, 408. Theo ông M diện tích đất tranh chấp có một phần là của cụ Mai Văn N, cụ Mai Ngọc D, cụ Mai Ngọc C cho lại cụ Mai Ngọc M. Bà C cho rằng cụ N, cụ D, cụ Ch và cụ M cho toàn bộ diện tích đất trên cho ông C. Tuy nhiên, ông M và bà C đều không có giấy tờ chứng minh lời trình bày của mình. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc cụ N, cụ D, cụ C cho đất cụ M hay cho đất ông C, cho đất vào thời gian nào, diện tích, vị trí phần đất được cho, phần đất của cụ M chết để lại diện tích bao nhiêu thì mới có cơ sở giải quyết vụ án.

[9] Trong trường hợp có đủ cơ sở xác định các thửa đất 427, 3277, 3278, 408, 232 là di sản thừa kế của cụ M chết để lại và có yêu cầu chia thừa kế, ông M, ông A1, bà Út, bà Út E yêu cầu nhận hiện vật thì phải xem xét yêu cầu của các đương sự theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 660 Bộ luật Dân sự (hiện ông M, ông A1 không có chỗ ở).

[10] Đồng thời, theo biên bản xem xét thẩm định ngày 23/8/2018 phần đất tại các thửa 3277, 3278, 408, 232, hiện bà C và các con của bà C đang quản lý, sử dụng và trồng cây lâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ cụ thể: Chưa xác định rõ yêu cầu của các đương sự yêu cầu được chia thừa kế phần đất tại vị trí nào, nên không thể xác định phần đất mà đương sự yêu cầu chia thừa kế có bao nhiêu cây trồng, vật kiến trúc, trường hợp chia thừa kế bằng hiện vật thì việc giải quyết các cây trồng như thế nào... Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không thể thu thập chứng cứ bổ sung.

[11] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những thiếu sót trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm theo quy định.

Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Mai Dũng M, ông Mai Ngọc A, bà Mai Thị U, bà Mai Thị Út E, bà Võ Kim C, anh Mai Hùng D, chị Mai Kim V, anh Mai Thanh H. Ông M, ông A1, bà U, bà Út E, bà C, chị V, anh H, anh C không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 148; khoản 3, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hủy bản án sơ thẩm số 75/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Giao hồ sơ vụ án tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và đòi lại tài sản cho Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung.

- Về án phí:

Ông Mai Dũng M, ông Mai Ngọc A, bà Mai Thị U và Mai Thị Út E, bà Võ Kim C, anh Mai Hùng D, chị Mai Kim V, anh Mai Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông M, ông A1, bà Út, bà Út E mỗi người được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007237 ngày 14/10/2020; biên lai thu số 0007246, 0007247, 0007248 cùng ngày 15/10/2020 (do ông A1 nộp thay bà U và bà Út E) và bà C, chị V, anh H, anh D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 1.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0007242 ngày 15/10/2020. tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, chi phí định giá sẽ được xem xét lại, khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng